

Số 01- KH/BCĐ

## **KẾ HOẠCH**

**thực hiện Kết luận số 39 của Bộ Chính trị về chủ trương  
bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý ở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước**

Thực hiện Kết luận số 39-KL/TW, ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về chủ trương bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý ở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước (sau đây gọi tắt là *Kết luận 39*), Ban Chỉ đạo thực hiện Kết luận 39 (sau đây gọi tắt là *Ban Chỉ đạo*) ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

- Cụ thể hóa và tổ chức thực hiện Kết luận 39, tạo chuyển biến rõ rệt, hiệu quả, thiết thực trong công tác bồi dưỡng cán bộ ở nước ngoài.

- Việc tổ chức thực hiện Kết luận 39 phải kế thừa những kết quả đạt được, tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác bồi dưỡng cán bộ ở nước ngoài; thường xuyên kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện.

### **II. NỘI DUNG CỤ THỂ**

#### **1. Giai đoạn 2022-2025**

Những nhiệm vụ cụ thể thực hiện Kết luận 39 trong giai đoạn 2022-2025 được xây dựng chi tiết theo từng năm (*Phụ lục 1*), tập trung những điểm cơ bản như sau:

#### **1.1. Bồi dưỡng trung hạn**

- Thời gian bồi dưỡng trung hạn ở nước ngoài khoảng 3 tháng, học trực tiếp bằng tiếng Anh.

- Đối tượng bồi dưỡng gồm: (1) Cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý; (2) cán bộ lãnh đạo cấp tổng cục và tương đương; cấp cục, vụ và tương đương của các ban, bộ, ngành, tổ chức chính trị-xã hội ở Trung ương; (3) ủy viên ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương; (4) cán bộ lãnh đạo cấp sở và tương đương trở lên ở các địa phương.

- Số lượng: 4 đoàn/năm; mỗi đoàn gồm 10 cán bộ (tổng cộng 40 cán bộ).

- Cán bộ trước khi tham gia khóa bồi dưỡng phải xây dựng kế hoạch



ngiên cứu gắn với chức trách, nhiệm vụ công tác; trong quá trình học ở nước ngoài phải hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu theo đề cương và được cơ sở đào tạo thông qua.

### **1.2. Bồi dưỡng ngắn hạn**

- Thời gian bồi dưỡng ngắn hạn ở nước ngoài 2 tuần, học có phiên dịch.

- Đối tượng bồi dưỡng gồm: (1) Cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý; (2) cán bộ lãnh đạo cấp tổng cục và tương đương; cấp cục, vụ và tương đương của các ban, bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương; (3) ủy viên ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương.

- Số lượng đoàn: 14 đoàn/năm, mỗi đoàn khoảng 17-18 cán bộ (tổng cộng 250 cán bộ, chưa bao gồm cán bộ phiên dịch và cán bộ hỗ trợ đoàn).

- Cơ cấu, thành phần đoàn được phân bổ theo nhóm và phân bổ số lượng đoàn mỗi năm cho từng nhóm, cụ thể:

+ Nhóm 1: Bí thư, phó bí thư tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương; ủy viên ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương công tác tại các cơ quan khối Đảng, tổ chức chính trị - xã hội của địa phương (3 đoàn).

+ Nhóm 2: Chủ tịch Hội đồng nhân dân, chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; ủy viên ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương công tác tại các cơ quan khối Nhà nước ở địa phương (3 đoàn).

+ Nhóm 3: Lãnh đạo cấp thứ trưởng và tương đương trở lên; quy hoạch cấp thứ trưởng và tương đương trở lên (2 đoàn).

+ Nhóm 4: Lãnh đạo cấp tổng cục và tương đương; cấp cục, vụ và tương đương ở các cơ quan Trung ương (4 đoàn).

+ Nhóm 5: Lực lượng vũ trang (2 đoàn), cụ thể: Bộ Công an 01 đoàn; Bộ Quốc phòng 01 đoàn.

### **1.3. Bồi dưỡng ngoại ngữ**

- Thời gian bồi dưỡng ngoại ngữ gồm khoảng 4 tháng trong nước và 4 tháng ở nước ngoài.

- Đối tượng bồi dưỡng: Cán bộ, công chức, viên chức phải thường xuyên sử dụng ngoại ngữ trong công việc, cụ thể liên quan đến một trong các lĩnh vực như: Đối ngoại, ngoại vụ; hợp tác quốc tế, quốc phòng an ninh; đầu tư, xúc tiến thương mại, du lịch, quản lý các khu kinh tế, khu công nghiệp, quản lý dự án với nước ngoài, hợp tác lao động với nước ngoài; thông tin, tuyên



truyền, truyền thông đối ngoại; nghiên cứu giảng dạy tại các trường chính trị, trường cao đẳng, đại học, học viện, viện hàn lâm; công việc liên quan đến yếu tố nước ngoài tại các cơ quan đảng, nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội.

- Số lượng: 120 người/năm; phân bổ từng năm như sau:

+ Năm 2023: (1) Tiếng Anh 50 chỉ tiêu; (2) tiếng Trung Quốc 30 chỉ tiêu; (3) tiếng Lào 20 chỉ tiêu; (4) tiếng Khmer 20 chỉ tiêu;

+ Đối với năm 2024 và 2025, chỉ tiêu từng năm: (1) Tiếng Anh 30 chỉ tiêu; (2) tiếng Trung Quốc 30 chỉ tiêu; (3) tiếng Lào 20 chỉ tiêu; (4) tiếng Khmer 20 chỉ tiêu; (5) ngoại ngữ khác 20 chỉ tiêu.

- Bồi dưỡng tiếng Pháp, tiếng Ả rập, tiếng Nga... cho từng trường hợp cá biệt đối với các cán bộ công tác trong ngành đối ngoại, ngoại giao và làm nhiệm vụ đặc biệt.

#### **1.4. Nội dung bồi dưỡng**

Nội dung bồi dưỡng phù hợp với từng loại hình và đối tượng học được xây dựng chi tiết trên cơ sở đáp ứng nhu cầu người học, cụ thể hóa quan điểm, yêu cầu của Nghị quyết 26-NQ/TW Hội nghị Trung ương 7 Khóa XII, Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030. Các nội dung bồi dưỡng tập trung vào 4 nhóm chủ đề lớn: (1) Tổ chức bộ máy nhà nước, quốc phòng, an ninh và đối ngoại; (2) chính sách phát triển bền vững, kinh tế, khoa học công nghệ và Cách mạng công nghiệp lần thứ 4; (3) xây dựng pháp luật và hoạt động tư pháp; (4) kỹ năng lãnh đạo, quản lý. Nội dung chi tiết của các nhóm chủ đề có phụ lục kèm theo (*Phụ lục 2*).

#### **1.5. Địa bàn quốc gia và cơ sở đào tạo tổ chức bồi dưỡng**

- Tổ chức bồi dưỡng trung hạn, ngắn hạn chủ yếu tại các nước: Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore, Úc, New Zealand, Anh, Thụy Điển, Hoa Kỳ.

- Tổ chức bồi dưỡng ngoại ngữ chủ yếu tại các nước: Úc, New Zealand, Anh, Trung Quốc, Lào, Campuchia và một số quốc gia khác (nếu có).

- Phối hợp với các cơ quan đại diện ngoại giao của Việt Nam ở nước ngoài để ký kết hợp tác với các cơ sở đào tạo có uy tín, chất lượng cao, có chuyên ngành bồi dưỡng phù hợp với yêu cầu của từng khóa học.

## **2. Giai đoạn 2026-2030**

Trên cơ sở đánh giá kết quả tổ chức bồi dưỡng giai đoạn 2022-2025, Ban Chỉ đạo rút kinh nghiệm, điều chỉnh cần thiết để xây dựng Kế hoạch giai đoạn 2026-2030, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, phù hợp yêu cầu bồi dưỡng



cán bộ trong giai đoạn tiếp theo.

### III. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ TỔ CHỨC BỒI DƯỠNG

#### 1. Ban Tổ chức Trung ương

- Tổ chức hội nghị trực tuyến toàn quốc để quán triệt Kết luận 39 (*Thực hiện trong tháng 8/2022*).

- Xây dựng Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo; thông báo phân công nhiệm vụ thành viên Ban Chỉ đạo. Tổ chức Hội nghị Ban Chỉ đạo lần thứ nhất để thông qua kế hoạch bồi dưỡng giai đoạn 2022-2025 và một số văn bản liên quan đến công tác triển khai thực hiện Kết luận 39 (*Thực hiện trong tháng 9/2022*).

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, xây dựng và ban hành các văn bản liên quan đến công tác triển khai thực hiện Kết luận 39, cụ thể:

+ Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính rà soát, xây dựng và ban hành các văn bản về chế độ tài chính thực hiện Kết luận 39. Hoàn thành Thông tư quy định chế độ tài chính thực hiện Kết luận 39 (*Tháng 12/2022*).

+ Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Trung ương Đảng rà soát, xây dựng và ban hành các văn bản về chế độ tài chính áp dụng cho Ban Chỉ đạo và Cơ quan thường trực. Hoàn thành Quy định về chế độ tài chính áp dụng cho hoạt động của Ban Chỉ đạo và Cơ quan thường trực (*Tháng 12/2022*).

+ Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, xây dựng, ban hành các quy định, quy chế và các văn bản khác về bồi dưỡng cán bộ theo Kết luận 39. Xây dựng Quy chế bồi dưỡng cán bộ theo Kết luận số 39-KL/TW, ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về chủ trương bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý ở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước (*Ban hành ngày 05/10/2022*).

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao khảo sát và xây dựng mạng lưới cơ sở đào tạo bồi dưỡng có uy tín, chất lượng để thiết lập, ký kết hợp tác bồi dưỡng cán bộ ở nước ngoài (*Thực hiện hằng năm*).

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Ngoại giao và cơ quan quản lý cán bộ thực hiện hiệu quả, chặt chẽ công tác quản lý, công tác đảm bảo an ninh chính trị nội bộ đối với cán bộ trong thời gian học tập, nghiên cứu ở nước ngoài, kịp thời xử lý các tình huống phát sinh (*Thực hiện hằng năm*).

- Chủ trì xây dựng kế hoạch theo giai đoạn, kế hoạch hằng năm thực hiện Kết luận 39, tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch hằng năm đã được phê duyệt (*Thực hiện hằng năm*).



- Quản lý chặt chẽ và sử dụng hiệu quả nguồn ngân sách Nhà nước được giao theo đúng quy định hiện hành (*Thực hiện hằng năm*). Phân công Chủ tài khoản và Ủy quyền làm Chủ tài khoản phù hợp với quy định hiện hành (*Tháng 11/2022*).

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các ban, bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương và địa phương thực hiện bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý ở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước theo Kết luận 39 (*Thực hiện thường xuyên*)

- Giao Cục Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo (*gọi tắt là Cơ quan thường trực*), thực hiện các nhiệm vụ, công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo; chủ trì tổ chức các đoàn công tác đi nước ngoài để làm việc với cơ quan đại diện ngoại giao của Việt Nam ở nước sở tại và khảo sát các cơ sở đào tạo; xây dựng và ban hành Quy định về tổ chức các đoàn bồi dưỡng cán bộ theo Kết luận 39-KL/TW, ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về chủ trương bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý ở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước (*Tháng 11/2022*).

## **2. Văn phòng Trung ương Đảng**

- Chủ trì, phối hợp với Cơ quan thường trực rà soát, xây dựng và ban hành theo thẩm quyền các văn bản về chế độ tài chính áp dụng cho Ban Chỉ đạo và Cơ quan thường trực. Hoàn thành Quy định về chế độ tài chính áp dụng cho hoạt động của Ban Chỉ đạo và Cơ quan thường trực (*Tháng 12/2022*).

- Thẩm định, phê duyệt kế hoạch tài chính, dự toán và quyết toán kinh phí theo kế hoạch hằng năm (*Thực hiện hằng năm*).

- Kiểm tra, giám sát hoạt động tài chính thực hiện Kết luận 39 (*Thực hiện hằng năm*).

## **3. Ban Đối ngoại Trung ương**

- Chỉ đạo vụ, đơn vị chuyên môn phối hợp với Cơ quan thường trực trình cấp có thẩm quyền xét duyệt kế hoạch bồi dưỡng hằng năm và kế hoạch bổ sung (nếu có) sau khi được Ban Chỉ đạo thông qua (*Thực hiện hằng năm*).

- Thực hiện các thủ tục trình xin ý kiến cấp có thẩm quyền khi cán bộ lãnh đạo, quản lý cao cấp đi bồi dưỡng ở nước ngoài theo Kết luận 39 (*Thực hiện thường xuyên*).

## **4. Bộ Tài chính**

- Chủ trì, phối hợp Cơ quan thường trực rà soát, xây dựng và ban hành



các văn bản về chế độ tài chính thực hiện Kết luận 39. Hoàn thành Thông tư quy định chế độ tài chính thực hiện Kết luận 39 (Tháng 12/2022).

- Đảm bảo kinh phí thực hiện Kết luận 39 theo kế hoạch bồi dưỡng hằng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt (Thực hiện hằng năm).

### **5. Bộ Ngoại giao**

- Chỉ đạo cơ quan đại diện ngoại giao của Việt Nam ở nước ngoài phối hợp chặt chẽ với Cơ quan thường trực quản lý cán bộ trong thời gian bồi dưỡng ở nước ngoài; xây dựng mạng lưới cơ sở đào tạo có uy tín, chất lượng; chủ trì, phối hợp giải quyết các vấn đề phát sinh đối với cán bộ trong thời gian học tập ở nước ngoài (Thực hiện thường xuyên).

- Chỉ đạo các cục, vụ, đơn vị có liên quan của Bộ Ngoại giao tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ làm các thủ tục lãnh sự, bảo hộ công dân theo quy định (Thực hiện thường xuyên).

### **6. Bộ Công an**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện công tác đảm bảo an ninh chính trị nội bộ; công tác bảo vệ cán bộ, đảm bảo an ninh, an toàn cho cán bộ được cử đi bồi dưỡng (Thực hiện thường xuyên).

- Chỉ đạo các cục, vụ, đơn vị có liên quan của Bộ Công an phối hợp, hỗ trợ trong công tác tổ chức, thực hiện bồi dưỡng theo Kết luận 39 (Thực hiện thường xuyên).

- Chỉ đạo các cục, vụ, đơn vị có liên quan của Bộ Công an phối hợp với Cơ quan thường trực rà soát, thẩm định tiêu chuẩn cán bộ được cử đi bồi dưỡng trung hạn và bồi dưỡng ngoại ngữ theo yêu cầu của lãnh đạo Ban Chỉ đạo (Thực hiện khi có yêu cầu).

- Chỉ đạo các cục, vụ, đơn vị có liên quan của Bộ Công an phối hợp với Cơ quan thường trực và cơ quan đại diện ngoại giao của Việt Nam ở nước ngoài giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình cán bộ đi bồi dưỡng ở nước ngoài (Thực hiện thường xuyên).

### **7. Các tỉnh ủy, thành ủy, các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Trung ương**

- Chỉ đạo việc tổ chức nghiên cứu, quán triệt Kết luận 39 và thực hiện Kế hoạch này tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Lựa chọn, cử cán bộ tham gia các loại hình bồi dưỡng đúng đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn.

- Chủ động xây dựng kế hoạch, tổ chức bồi dưỡng ở nước ngoài cho cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền quản lý.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Kết luận 39, đề nghị các tỉnh ủy, thành ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Trung ương tổ chức quán triệt, xây dựng chương trình triển khai thực hiện. Các cơ quan thành viên Ban Chỉ đạo tăng cường trách nhiệm, thực hiện tốt các nhiệm vụ được phân công.

**PHÓ TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC TRUNG ƯƠNG**  
 kiêm  
**PHÓ TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO**  
**Đã ký: Hoàng Đăng Quang**

**TỈNH ỦY QUẢNG NGÃI**  
**VĂN PHÒNG**

\*

Số 601-BS/VPTU

**SAO LỤC**

*Quảng Ngãi, ngày 31 tháng 10 năm 2022*

Nơi nhận:

- Các đồng chí Ủy viên BTVTU,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn, Tỉnh đoàn,
- Báo Quảng Ngãi, Trường Chính trị tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- VPTU: CVP, PCVP, P.TH,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**K/T CHÁNH VĂN PHÒNG**  
**PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



**Nguyễn Thị Ngọc Bích**





PHỤ LỤC 1

KẾ HOẠCH BỒI DƯỠNG GIAI ĐOẠN 2023-2025

(Kèm theo Kế hoạch số 01 -KH/BCĐ, ngày 19 tháng 10 năm 2022 của Ban Chỉ đạo thực hiện Kết luận 39)

1.1. KẾ HOẠCH BỒI DƯỠNG NĂM 2023

TT	Tên đoàn	Đối tượng	Nước đi	Chủ đề bồi dưỡng	Số người	Số ngày	Thời gian thực hiện	Kinh phí	Ghi chú
<b>I. Đoàn trung hạn (04 Đoàn, 40 cán bộ)</b>									
1	Đoàn bồi dưỡng trung hạn	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý;</li> <li>- Cán bộ lãnh đạo cấp tổng cục và tương đương; cấp cục, vụ và tương đương của các ban, bộ, ngành, tổ chức chính trị-xã hội ở Trung ương;</li> <li>- Ủy viên ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương;</li> <li>- Cán bộ lãnh đạo cấp sở và tương đương trở lên ở các địa phương.</li> </ul>	Nhật Bản	Hiệu lực, hiệu quả hoạt động của tổ chức bộ máy nhà nước và kỹ năng lãnh đạo, quản lý	10	3 tháng	Quý III	NSNN chi toàn bộ	Học trực tiếp bằng tiếng Anh
2	Đoàn bồi dưỡng trung hạn	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý;</li> <li>- Cán bộ lãnh đạo cấp tổng cục và tương đương; cấp cục, vụ và tương đương của các ban, bộ, ngành, tổ chức chính trị-xã hội ở Trung ương;</li> <li>- Ủy viên ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương;</li> <li>- Cán bộ lãnh đạo cấp sở và tương đương trở lên ở các địa phương.</li> </ul>	New Zealand	Lãnh đạo công, quản lý công	10	3 tháng	Quý III	NSNN chi toàn bộ	Học trực tiếp bằng tiếng Anh

TT	Tên đoàn	Đối tượng	Nước đi	Chủ đề bồi dưỡng	Số người	Số ngày	Thời gian thực hiện	Kinh phí	Ghi chú
3	Đoàn bồi dưỡng trung hạn	- Cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý; - Cán bộ lãnh đạo cấp tổng cục và tương đương; cấp cục, vụ và tương đương của các ban, bộ, ngành, tổ chức chính trị-xã hội ở Trung ương; - Ủy viên ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương; - Cán bộ lãnh đạo cấp sở và tương đương trở lên ở các địa phương.	Úc	Nâng cao năng lực hoạch định chính sách và đánh giá chính sách	10	3 tháng	Quý II	NSNN chi toàn bộ	Học trực tiếp bằng tiếng Anh
4	Đoàn bồi dưỡng trung hạn	- Cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý; - Cán bộ lãnh đạo cấp tổng cục và tương đương; cấp cục, vụ và tương đương của các ban, bộ, ngành, tổ chức chính trị-xã hội ở Trung ương; - Ủy viên ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương; - Cán bộ lãnh đạo cấp sở và tương đương trở lên ở các địa phương.	Hàn Quốc	Nâng cao năng lực hoạch định chính sách và hội nhập	10	3 tháng	Quý II	NSNN chi toàn bộ	Học trực tiếp bằng tiếng Anh
<b>II</b>	<b>Đoàn ngắn hạn (14 đoàn, 250 cán bộ, 14 phiên dịch và 14 cán bộ hỗ trợ đoàn)</b>								
1	Đoàn cán bộ lãnh đạo cấp tỉnh thuộc khối Đảng, tổ chức chính trị - xã hội	- Bí thư, phó bí thư tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương; - Ủy viên ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc trung ương công tác tại các cơ quan khối Đảng, tổ chức chính trị - xã hội của địa phương.	Úc	Chính quyền địa phương và Liên kết vùng kinh tế - xã hội	20	14-16	Quý II	NSNN chi toàn bộ	Số người đã bao gồm phiên dịch và hỗ trợ đoàn



TT	Tên đoàn	Đối tượng	Nước đi	Chủ đề bồi dưỡng	Số người	Số ngày	Thời gian thực hiện	Kinh phí	Ghi chú
2	Đoàn cán bộ lãnh đạo cấp tỉnh thuộc khối Đảng, tổ chức chính trị - xã hội	-Bí thư, phó bí thư tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương; - Ủy viên ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc trung ương công tác tại các cơ quan khối Đảng, tổ chức chính trị - xã hội của địa phương.	Singapore	Kỹ năng lãnh đạo, quản lý và đạo đức công vụ, phòng chống tham nhũng	20	14-16	Quý III	NSNN chi toàn bộ	
3	Đoàn cán bộ lãnh đạo cấp tỉnh thuộc khối Đảng, tổ chức chính trị - xã hội	-Bí thư, phó bí thư tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương; - Ủy viên ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc trung ương công tác tại các cơ quan khối Đảng, tổ chức chính trị - xã hội của địa phương.	Hàn Quốc	Chính quyền địa phương và Liên kết vùng kinh tế - xã hội	20	14-16	Quý IV	NSNN chi toàn bộ	Số người đã bao gồm phiên dịch và hỗ trợ đoàn
4	Đoàn cán bộ lãnh đạo cấp tỉnh thuộc khối Nhà nước	- Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Ủy viên ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc trung ương công tác tại các cơ quan thuộc khối Nhà nước ở địa phương	Nhật Bản	Kỹ năng lãnh đạo quản lý và Xây dựng chính quyền địa phương	20	14-16	Quý II	NSNN chi toàn bộ	
5	Đoàn cán bộ lãnh đạo cấp tỉnh thuộc khối Nhà nước	- Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Ủy viên ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc trung ương công tác tại các cơ quan thuộc khối Nhà nước ở địa phương	Úc	Kỹ năng lãnh đạo, quản lý và kinh nghiệm hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội của địa phương	20	14-16	Quý III	NSNN chi toàn bộ	

TT	Tên đoàn	Đối tượng	Nước đi	Chủ đề bồi dưỡng	Số người	Số ngày	Thời gian thực hiện	Kinh phí	Ghi chú
6	Đoàn cán bộ lãnh đạo cấp tỉnh thuộc khối Nhà nước	- Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Ủy viên ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc trung ương công tác tại các cơ quan thuộc khối Nhà nước ở địa phương	New Zealand	Kinh nghiệm hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội của địa phương	20	14-16	Quý IV	NSNN chi toàn bộ	Số người đã bao gồm phiên dịch và hỗ trợ đoàn
7	Đoàn cán bộ lãnh đạo cấp thứ trưởng, quy hoạch cấp thứ trưởng và tương đương trở lên	- Lãnh đạo cấp thứ trưởng và tương đương trở lên; - Quy hoạch cấp thứ trưởng và tương đương trở lên.	Nhật Bản	Những thách thức và xu hướng toàn cầu trong thời gian tới	20	14-16	Quý II	NSNN chi toàn bộ	
8	Đoàn cán bộ lãnh đạo cấp thứ trưởng, quy hoạch cấp thứ trưởng và tương đương trở lên	- Lãnh đạo cấp thứ trưởng và tương đương trở lên; - Quy hoạch cấp thứ trưởng và tương đương trở lên.	Úc	Kỹ năng lãnh đạo, quản lý và hoạch định chính sách trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ 4	20	14-16	Quý II	NSNN chi toàn bộ	
9	Đoàn cán bộ cấp tổng cục; cấp cục, cấp vụ và tương đương	Lãnh đạo cấp tổng cục và tương đương; cấp cục, vụ và tương đương ở các cơ quan Trung ương	New Zealand	Kỹ năng lãnh đạo, quản lý và đạo đức công vụ, phòng chống tham nhũng	20	14-16	Quý III	NSNN chi toàn bộ	



TT	Tên đoàn	Đối tượng	Nước đi	Chủ đề bồi dưỡng	Số người	Số ngày	Thời gian thực hiện	Kinh phí	Ghi chú
10	Đoàn cán bộ cấp tổng cục, cấp cục, cấp vụ và tương đương	Lãnh đạo cấp tổng cục và tương đương; cấp cục, vụ và tương đương ở các cơ quan Trung ương	New Zealand	Kỹ năng lãnh đạo, quản lý và nâng cao năng lực tham mưu chính sách phát triển bền vững	20	14-16	Quý IV	NSNN chi toàn bộ	Số người đã bao gồm phiên dịch và hỗ trợ đoàn
11	Đoàn cán bộ cấp tổng cục; cấp cục, cấp vụ và tương đương	Lãnh đạo cấp tổng cục và tương đương; cấp cục, vụ và tương đương ở các cơ quan Trung ương	Singapore	Nâng cao năng lực tham mưu xây dựng pháp luật và tham mưu trong lĩnh vực tư pháp	20	14-16	Quý II	NSNN chi toàn bộ	
12	Đoàn cán bộ cấp tổng cục; cấp cục, cấp vụ và tương đương	Lãnh đạo cấp tổng cục và tương đương; cấp cục, vụ và tương đương ở các cơ quan Trung ương	Hàn Quốc	Kỹ năng lãnh đạo, quản lý và nâng cao năng lực tham mưu, phối hợp giải quyết những vấn đề sau đại dịch Covid	20	14-16	Quý II	NSNN chi toàn bộ	
13	Đoàn Bộ Công An	Lãnh đạo cấp cục, vụ và tương đương trở lên của Bộ Công an	Hàn Quốc	An ninh mạng, kỹ nguyên số, quản lý không gian mạng	19	14-16	Quý III	NSNN chi toàn bộ	
14	Đoàn Bộ Quốc phòng	Lãnh đạo cấp tổng cục; cấp cục, vụ và tương đương trở lên của Bộ Quốc phòng	Nhật Bản	Hợp tác trong lĩnh vực an ninh, quốc phòng	19	14-16	Quý II	NSNN chi toàn bộ	

TT	Tên đoàn	Đối tượng	Nước đi	Chủ đề bồi dưỡng	Số người	Số ngày	Thời gian thực hiện	Kinh phí	Ghi chú
<b>III Đoàn bồi dưỡng nâng cao trình độ ngoại ngữ (6 đoàn, 120 cán bộ)</b>									
1	Đoàn bồi dưỡng tiếng Anh	Cán bộ, công chức, viên chức có nhu cầu sử dụng ngoại ngữ thường xuyên cho công việc như trong các lĩnh vực sau: đối ngoại, ngoại vụ, hợp tác quốc tế; đầu tư, xúc tiến thương mại, du lịch, quản lý các khu kinh tế, khu công nghiệp, quản lý dự án với nước ngoài, hợp tác lao động với nước ngoài; thông tin, tuyên truyền, truyền thông đối ngoại; nghiên cứu giảng dạy tại các trường chính trị, trường cao đẳng, đại học, học viện, viện hàn lâm; công việc liên quan đến những vấn đề có yếu tố nước ngoài tại các cơ quan đảng, nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội.	New Zealand	Nâng cao trình độ tiếng Anh	16	4 tháng trong nước, 4 tháng nước ngoài	Quý II/III/IV	NSNN chi toàn bộ	
2	Đoàn bồi dưỡng tiếng Anh		Úc	Nâng cao trình độ tiếng Anh	17		Quý II/III/IV	NSNN chi toàn bộ	
3	Đoàn bồi dưỡng tiếng Anh		Úc	Nâng cao trình độ tiếng Anh	17		Quý II/III/IV	NSNN chi toàn bộ	
4	Đoàn bồi dưỡng tiếng Trung		Trung Quốc	Nâng cao trình độ tiếng Trung quốc	30		Quý II/III/IV	NSNN chi toàn bộ	
5	Đoàn bồi dưỡng tiếng Lào		Lào	Nâng cao trình độ tiếng Lào	20		Quý II/III/IV	NSNN chi toàn bộ	
6	Đoàn bồi dưỡng tiếng Khmer		Campuchia	Nâng cao trình độ tiếng Khmer	20		Quý II/III/IV	NSNN chi toàn bộ	



TT	Tên đoàn	Đối tượng	Nước đi	Chủ đề bồi dưỡng	Số người	Số ngày	Thời gian thực hiện	Kinh phí	Ghi chú
IV	Đoàn nghiệp vụ (02 đoàn)								
1	Đoàn công tác của Ban Chỉ đạo thực hiện Kết luận 39	Thành phần tham gia các đoàn công tác do Lãnh đạo Ban Chỉ đạo quyết định căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ	Singapore, New Zealand, Úc	Làm việc với các đối tác, cơ quan đại diện ngoại giao của Việt Nam ở nước ngoài liên quan đến công tác triển khai, thực hiện Kết luận 39. Việc tổ chức các đoàn cụ thể do Lãnh đạo Ban Chỉ đạo quyết định căn cứ yêu cầu nhiệm vụ	5-7	8-10	Quý IV/2022	NSNN chi toàn bộ	
2	Đoàn công tác của Ban Chỉ đạo thực hiện Kết luận 39	Thành phần tham gia các đoàn công tác do Lãnh đạo Ban Chỉ đạo quyết định căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ	Nhật Bản, Hàn Quốc	Làm việc với các đối tác, cơ quan đại diện ngoại giao của Việt Nam ở nước ngoài liên quan đến công tác triển khai, thực hiện Kết luận 39. Việc tổ chức các đoàn cụ thể do Lãnh đạo Ban Chỉ đạo quyết định căn cứ yêu cầu nhiệm vụ	5-7	8-10	Quý IV/2022	NSNN chi toàn bộ	

**PHỤ LỤC 2**  
**ĐỊNH HƯỚNG NỘI DUNG BỒI DƯỠNG CHO CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ Ở NƯỚC NGOÀI<sup>1</sup>**  
**(Giai đoạn 2023 – 2025)**

*(Kèm theo Kế hoạch số 01-KH/BTCTW, ngày 19 tháng 10 năm 2022 của Ban Chỉ đạo thực hiện Kết luận 39)*

STT	Chủ đề	Nội dung chính
<b>I</b>	<b>Nhóm kiến thức về tổ chức bộ máy, quốc phòng, an ninh, đối ngoại</b>	
1.1	Tổ chức bộ máy nhà nước	<ul style="list-style-type: none"><li>- Phân cấp, phân quyền và quan hệ giữa trung ương và địa phương</li><li>- Chính quyền Trung ương, chính quyền địa phương</li><li>- Xây dựng chính quyền lấy người dân làm trung tâm</li><li>- Thiết kế tổ chức và hành vi tổ chức trong bối cảnh chuyển đổi</li><li>- Hiệu lực, hiệu quả hoạt động của tổ chức bộ máy hành chính nhà nước</li><li>- Công cụ đánh giá hoạt động của tổ chức công</li><li>- Hoạch định chiến lược quản lý nguồn nhân lực trong các tổ chức công</li><li>- Thu hút và trọng dụng tri thức và tài năng trong bối cảnh chuyển đổi số</li></ul>
1.2	Quốc phòng, an ninh	<ul style="list-style-type: none"><li>- Các vấn đề chính trị, quốc phòng, an ninh khu vực và toàn cầu</li><li>- Vận hành của hệ thống quan hệ an ninh quốc tế</li><li>- Nghiên cứu chuyên sâu về các nước lớn/các đối tác, láng giềng quan trọng của Việt Nam; các thể chế quốc tế quan trọng mà Việt Nam là thành viên</li><li>- Các vấn đề chiến lược đối với các nước vừa và nhỏ</li><li>- Quản lý không gian mạng</li><li>- Vấn đề xử lý khủng hoảng an ninh phi truyền thống</li><li>- Nhận diện và đối phó với những thách thức an ninh quốc tế, khu vực và quốc gia</li></ul>

<sup>1</sup> Tổng hợp đề xuất của 9 trường trường đại học, viện nghiên cứu gồm: Học viện Ngoại giao, Đại học Luật, Viện hàn lâm Khoa học và Công nghệ, Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam, Học viện hành chính quốc gia, Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học ngoại thương, Đại học kinh tế quốc dân.



STT	Chủ đề	Nội dung chính
		trong bối cảnh hiện nay
1.3	Đối ngoại và quan hệ quốc tế	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan hệ quốc tế trong phát triển kinh tế, hệ thống quốc tế, hội kinh tế toàn cầu</li> <li>- Thương mại quốc tế, xuất nhập khẩu, thanh toán, vay nợ và sự lựa chọn chính sách của nhà nước</li> <li>- Lý luận, kinh nghiệm trong thiết lập, duy trì và phát triển quan hệ hợp tác đa phương toàn diện nhằm đảm bảo phát triển bền vững</li> <li>- Thích ứng với chuyển đổi số phục vụ hoạt động hợp tác và đối ngoại.</li> <li>- Năng lực giao tiếp quốc tế, đàm phán hội nhập quốc tế, phát triển quốc tế</li> <li>- Quan hệ quốc tế và ngoại giao hiện đại trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0</li> </ul>
<b>II</b>	<b>Nhóm kiến thức về chính sách phát triển bền vững, kinh tế, khoa học công nghệ và cách mạng công nghiệp lần thứ 4</b>	
2.1	Chính sách phát triển bền vững	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thích ứng với biến đổi khí hậu, phát triển bền vững</li> <li>- Chính sách, kinh nghiệm và công nghệ giảm thiểu tác động và ứng phó với biến đổi khí hậu</li> <li>- Chiến lược, mô hình, chính sách và kinh nghiệm phát triển kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh</li> <li>- Phát triển năng lượng, năng lượng mới, năng lượng tái tạo</li> <li>- Quản lý rủi ro, thảm họa (động đất, bão lụt, sạt lở), phân tích hệ thống, xây dựng kịch bản ứng phó</li> <li>- Chính sách an sinh xã hội đặc biệt dành cho các nhóm yếu thế</li> <li>- Cơ hội tiếp cận giáo dục và đa dạng hóa sinh kế cho các nhóm yếu thế</li> </ul>

STT	Chủ đề	Nội dung chính
2.2	Phát triển kinh tế	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát triển các ngành công nghiệp chế tạo, giá trị gia tăng cao</li> <li>- Các lý thuyết và kiến thức chuyên sâu về kinh tế đất và quản lý nhà nước về đất đai và phát triển thị trường bất động sản ở Việt Nam.</li> <li>- Ứng dụng khoa học công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, nghiên cứu thị trường nông sản, chuỗi giá trị nông sản toàn cầu, công nghệ chế biến và phát triển sản phẩm nông sản theo tiêu chuẩn quốc tế.</li> <li>- Các mô hình phát triển nông thôn mới kết hợp nông nghiệp du lịch sinh thái có thể áp dụng ở Việt Nam</li> <li>- Phát triển dịch vụ Logistic số</li> <li>- Phát triển kinh tế biển, quản lý tài nguyên biển, bảo tồn biển, bảo tồn, khai thác bền vững tài nguyên trên cạn, chống săn bắt.</li> </ul>
2.3	Khoa học công nghệ và cách mạng công nghiệp lần thứ 4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia; mô hình, chính sách, kinh nghiệm xây dựng và phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo</li> <li>- Phát triển công nghệ số, trí tuệ nhân tạo... và ứng dụng trong quản lý kinh doanh</li> <li>- Phát triển nguồn nhân lực cho phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo</li> <li>- Các vấn đề bản quyền, sở hữu trí tuệ sản phẩm khoa học công nghệ trong quá trình thương mại hóa sản phẩm</li> <li>- Gắn kết nghiên cứu, chuyển giao công nghệ và sản xuất</li> <li>- Xây dựng và phát triển trung tâm/vườn ươm khoa học công nghệ, mô hình phát triển nghiên cứu công – tư</li> </ul>



STT	Chủ đề	Nội dung chính
<b>III</b>	<b>Nhóm kiến thức về xây dựng pháp luật và hoạt động tư pháp</b>	
3.1	Luật và tư pháp	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật và thông lệ quốc tế cơ bản điều chỉnh quan hệ giữa các chủ thể trong quan hệ quốc tế, giải quyết tranh chấp quốc tế</li> <li>- Xây dựng khung pháp lý, chính sách để thực hiện chuyển đổi số</li> <li>- Khuôn khổ pháp luật về phòng chống rửa tiền và tội phạm tài chính</li> <li>- Hệ thống pháp luật trong quản trị quốc gia hiện đại</li> <li>- Phát triển luật, các công cụ phân tích và đánh giá chính sách công</li> <li>- Xây dựng Tòa án trong quản trị quốc gia hiện đại</li> </ul>
3.2.	Luật pháp và tư pháp về đạo đức công vụ; phòng, chống tham nhũng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đạo luật về đạo đức công vụ/nghề nghiệp</li> <li>- Cơ chế pháp lý trong phòng, chống xung đột lợi ích trong thực thi công vụ, lợi ích nhóm</li> <li>- Đấu tranh phòng, chống tham nhũng</li> </ul>
<b>IV</b>	<b>Nhóm kiến thức và kỹ năng lãnh đạo, quản lý</b>	
4.1	Các lý luận về lãnh đạo học, quản trị trong từng lĩnh vực	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lãnh đạo chiến lược và quản trị địa phương</li> <li>- Lãnh đạo trong bối cảnh chuyển đổi</li> <li>- Quản trị quốc gia và quản lý nhà nước</li> <li>- Lãnh đạo tổ chức trong bối cảnh đổi mới và hội nhập</li> <li>- Khoa học lãnh đạo, quản lý hình thành tư duy phản biện, sáng tạo, tầm nhìn chiến lược</li> </ul>
4.2	Kỹ năng lãnh đạo, quản lý	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các kỹ năng mềm; khả năng truyền cảm hứng; khả năng thích ứng, quản trị thay đổi; quản lý rủi ro và xử lý khủng hoảng; kỹ năng tác chiến độc lập và làm việc nhóm;</li> <li>- Xây dựng và phát triển mạng lưới quan hệ; kỹ năng thuyết trình đàm phán; kỹ năng</li> </ul>

STT	Chủ đề	Nội dung chính
		<p>giao tiếp liên/đa văn hóa; quản lý cảm xúc; thích ứng với áp lực/cường độ công việc cao</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỹ năng lãnh đạo, quản lý, hiệu quả trong hệ thống hành chính công ở các cấp</li> <li>- Phương pháp kỹ năng lập chiến lược, kế hoạch trong công việc</li> <li>- Phương pháp, kỹ năng tổ chức, giám sát thực hiện công việc</li> <li>- Phương pháp đánh giá quản trị, quản lý công hiệu quả, hiện đại-OKR(Mục tiêu và kết quả chính), KPI (Chỉ số mục tiêu chủ yếu)</li> <li>- Kỹ năng phân tích chính sách quản trị công</li> <li>- Kỹ năng ra quyết định lãnh đạo quản lý đúng đắn trong quản trị công</li> <li>- Phương pháp làm việc khoa học, chuyên nghiệp</li> <li>- Kỹ năng ứng xử với truyền thông</li> </ul>
4.3	Kỹ năng làm việc trong môi trường quốc tế	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Năng lực lãnh đạo, quản lý trong môi trường quốc tế</li> <li>- Phát triển tư duy toàn cầu và quản lý trong môi trường đa văn hóa cho nhà lãnh đạo</li> <li>- Xây dựng quan hệ đối tác hiệu quả và làm việc với các đối tác quốc tế</li> <li>- Đàm phán quốc tế, phản biện, thuyết phục</li> <li>- Năng lực ngoại ngữ và tin học chuyên ngành</li> </ul>